

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Hải N – sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Bà Nông Thị B – sinh năm: 1986.

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Vũ Hải N – sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Nông Thị B – sinh năm: 1986.

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Hải N và bà Nông Thị Bạch .

- Về con chung: Ông Vũ Hải N và bà Nông Thị B xác nhận có 02 con chung là Vũ Thảo M - sinh ngày: 07/6/2010 (Giới tính: Nữ) và Vũ Nhật H - sinh ngày: 11/10/2017 (Giới tính: Nam). Khi ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận 02 con chung sẽ do ông Vũ Hải N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Vũ Hải N và bà Nông Thị B mỗi người phải nộp 75.000,^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng Ông Vũ Hải N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí 150.000,^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Vũ Hải N đã nộp 300.000,^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002057 ngày 27/05/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Ông Vũ Hải N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000,^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Lê Lợi;
- THADS h. Thạch An;
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai